

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016
(đã được soát xét)



Số : .153./HEID-CV
V/v: Công bố BCTC riêng giữa niên độ năm 2016

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2016

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

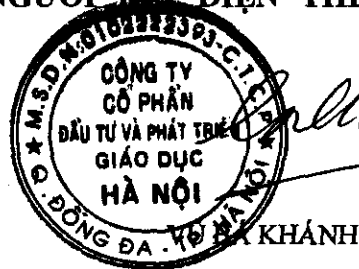
1. Tên Công ty: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
2. Mã chứng khoán: EID
3. Địa chỉ trụ sở chính: 187B Giảng Võ – Cát Linh- Đống Đa – Hà Nội
4. Điện thoại: 0.4.35123939 – Fax: 0.4.35123838
5. Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Bá Khánh (Tổng Giám đốc Công ty – Người Đại diện trước Pháp luật).
6. Nội dung công bố thông tin: Báo cáo Tài chính riêng giữa niên độ năm 2016 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội đã được soát xét (được lập ngày 04/08/2016).
7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: <http://www.heid.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCHC

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04
Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét	05 - 39
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	05 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	09 - 10
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	11 - 39



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 310/QĐ-TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng Quản Trị Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Ngô Trần Ái	Chủ tịch danh dự
Ông Mạc Văn Thiện	Chủ tịch
Ông Vũ Bá Khánh	Phó Chủ tịch
Bà Trần Thị Như Hà	Thành viên
Bà Dương Thị Việt Hà	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Bá Khánh	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Như Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Doãn Thoại	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Đỗ Thị Phương	Trưởng Ban
Bà Phí Ngọc Uyên	Thành viên
Ông Phạm Văn Cẩn	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Vũ Đức Mạnh, Tổng Giám đốc

Vũ Đức Mạnh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2016



Số: 1694 /2016/BC.KTTC-AASC.KT5

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được lập ngày 20 tháng 07 năm 2016, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



Nguyễn Thanh Tùng
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0063-2013-002-1

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2016

T: (84) 4 3824 1990 | F: (84) 4 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam

A member of International

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		317.961.238.819	241.610.080.835
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	8.471.096.970	33.950.274.033
111	1. Tiền		8.471.096.970	13.950.274.033
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	20.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	22.032.300	15.989.800
121	1. Chứng khoán kinh doanh		118.776.400	118.776.400
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(96.744.100)	(102.786.600)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		138.295.471.596	58.864.239.379
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	143.099.175.377	39.172.459.207
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	4.022.195.480	24.970.860.956
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	527.712.066	572.994.650
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(9.353.611.327)	(5.852.075.434)
140	IV. Hàng tồn kho	9	156.166.542.108	133.648.254.396
141	1. Hàng tồn kho		166.074.495.930	144.568.996.064
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(9.907.953.822)	(10.920.741.668)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		15.006.095.845	15.131.323.227
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	14.381.477.115	14.777.193.810
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	54.986.516
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	624.618.730	299.142.901



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2016	01/01/2016
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		161.334.865.949	159.652.484.617
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		4.139.800.000	4.139.800.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	4.139.800.000	4.139.800.000
220	II. Tài sản cố định		2.957.757.477	3.292.468.253
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	2.957.757.477	3.292.468.253
222	- Nguyên giá		6.736.372.484	6.736.372.484
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.778.615.007)	(3.443.904.231)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		5.832.011.818	4.999.011.818
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	5.832.011.818	4.999.011.818
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	4	142.950.750.000	140.675.750.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		127.682.000.000	127.682.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		14.056.250.000	12.243.750.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.212.500.000	750.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		5.454.546.654	6.545.454.546
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	5.454.546.654	6.545.454.546
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		479.296.104.768	401.262.565.452

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016
 (tiếp theo)

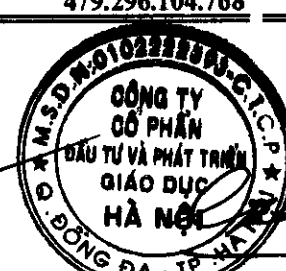
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2016	01/01/2016
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		250.631.097.911	177.359.232.543
310	I. Nợ ngắn hạn		250.631.097.911	177.359.232.543
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	101.155.330.542	55.427.793.914
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	2.944.795.514	7.548.472
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	6.308.577.594	676.024.135
314	4. Phải trả người lao động		10.662.304.918	7.843.188.004
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	29.773.328.682	20.145.702.828
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	258.089.302	466.840.098
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	98.190.912.917	88.211.121.788
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.337.758.442	4.581.013.304
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		228.665.006.857	223.903.332.909
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	228.665.006.857	223.903.332.909
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		150.000.000.000	150.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		150.000.000.000	150.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.945.655.948	1.945.655.948
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		38.240.445.637	34.253.245.110
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		11.841.038.561	11.841.038.561
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		26.637.866.711	25.863.393.290
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		3.876.192.763	3.876.192.763
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		22.761.673.948	21.987.200.527
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		479.296.104.768	401.262.565.452

(Signature)

Lương Ngọc Bích
 Người lập biểu

(Signature)

Dương Thị Việt Hà
 Kế toán trưởng



Vũ Đ. Khánh
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	296.392.894.573	234.660.065.514
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	1.484.651.437	1.683.299.065
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		294.908.243.136	232.976.766.449
11	4. Giá vốn hàng bán	23	209.761.252.465	170.253.205.229
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		85.146.990.671	62.723.561.220
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	311.495.036	337.226.319
22	7. Chi phí tài chính	25	3.755.413.163	3.759.904.832
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		3.761.447.275	3.757.678.761
25	8. Chi phí bán hàng	26	29.049.558.762	16.825.782.926
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	23.464.425.105	15.788.942.413
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		29.189.088.677	26.686.157.368
31	11. Thu nhập khác		5.409.591	4.698.604
32	12. Chi phí khác		133.988.505	24.923.717
40	13. Lợi nhuận khác		(128.578.914)	(20.225.113)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		29.060.509.763	26.665.932.255
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	6.298.835.815	5.843.993.273
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>22.761.673.948</u>	<u>20.821.938.982</u>



Lương Ngọc Bích
 Người lập biểu



Dương Thị Việt Hà
 Kế toán trưởng



Vũ Bá Khánh
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		29.060.509.763	26.665.932.255
	2. Điều chỉnh cho các khoản		6.267.368.562	9.101.252.724
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		334.710.776	227.637.821
03	- Các khoản dự phòng		2.482.705.547	5.453.162.461
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(311.495.036)	(337.226.319)
06	- Chi phí lãi vay		3.761.447.275	3.757.678.761
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		35.327.878.325	35.767.184.979
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(83.203.257.423)	(49.651.264.557)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(21.505.499.866)	(48.818.888.731)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		61.301.875.218	41.297.529.478
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		1.486.624.587	30.855.031
14	- Tiền lãi vay đã trả		(3.759.125.688)	(3.669.602.786)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.067.703.519)	(505.151.784)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		44.000.000	-
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.287.254.862)	(3.463.162.498)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(14.662.463.228)	(29.012.500.868)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(833.000.000)	(2.319.900.000)
25	2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(2.275.000.000)	-
26	3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	1.000.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		311.495.036	375.976.319
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(2.796.504.964)	(943.923.681)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	5.122.365.948
33	2. Tiền thu từ đi vay		126.988.873.470	134.813.118.167
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(117.009.082.341)	(128.256.161.807)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(18.000.000.000)	(17.482.320.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(8.020.208.871)	(5.802.997.692)


 0111106
 CÔNG TY
 TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
 ASC
 KIỂM - TP. HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

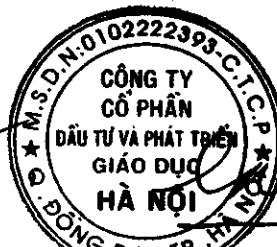
(Theo phương pháp gián tiếp)

(Tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu	6 tháng đầu
			năm 2016	năm 2015
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(25.479.177.063)	(35.759.422.241)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		33.950.274.033	47.830.445.562
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>8.471.096.970</u>	<u>12.071.023.321</u>

Lương Ngọc Bích
Người lập biểu

Dương Thị Việt Hà
Kế toán trưởng



Đ. Bá Khánh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 310/QĐ-TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 150.000.000.000 VND. Tương đương 15.000.000 cổ phần; Mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Phát hành xuất bản phẩm;
- Phát hành sách hỗ trợ sách giáo khoa, sách tham khảo chất lượng cao, các sản phẩm giáo dục theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, tự học và các loại sản phẩm giáo dục khác;
- Kinh doanh các sản phẩm thiết bị giáo dục, thiết bị văn phòng, các phần mềm giáo dục, văn phòng phẩm, vở học sinh, quần áo, đồng phục cho học sinh và lịch các loại;
- Thiết kế mỹ thuật, chế bản, tạo mẫu in (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Dịch vụ dịch thuật, phiên dịch, biên dịch và mua bán bản quyền tác giả;
- Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, thiết kế nội dung chương trình dạy học, phòng học chuyên dùng và phương tiện dạy học;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính riêng

Công ty chủ yếu hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục. Đặc thù ngành nghề kinh doanh này là mang tính thời vụ, các loại sách giáo khoa, sách hỗ trợ sách giáo khoa và sách tham khảo chủ yếu được phát hành và phân phối trong giai đoạn quý II và Quý III hàng năm (là giai đoạn chuẩn bị cho năm học mới). Đặc điểm này dẫn đến số dư một số khoản mục như Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Phải trả người bán ngắn hạn, Hàng tồn kho (Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, Thành phẩm), Chi phí phải trả ngắn hạn tại thời điểm 30/06 hàng năm sẽ tăng mạnh so với thời điểm đầu năm.

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết của Công ty. xem chi tiết tại Thuyết minh số 04.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).



2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kết hợp với các Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Công ty.

2.4. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

TY
HUU
EM T
AS
-TEM

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết: căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong kế hoạch khi quyết định đầu tư.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

2.7. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định theo giá trị nguyên vật liệu đã xuất và đang còn tồn tại các đơn vị nhận gia công.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|-----------------------|-------------|
| - Phương tiện vận tải | 06 - 10 năm |
| - Thiết bị văn phòng | 03 - 05 năm |

2.10. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán chi tiết trên cùng hệ thống sổ kế toán của mình để ghi chép và phân ánh trong Báo cáo tài chính riêng của mình những nội dung sau đây:

- Phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát, được phân loại theo tính chất của tài sản;
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của mỗi bên tham gia góp vốn liên doanh;
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh;
- Các khoản thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh;
- Các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

2.11. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ được hạch toán riêng; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được. Đối với thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, Công ty thực hiện phân bổ vào giá vốn hàng bán theo tỷ lệ giữa giá vốn hàng bán so với giá vốn hàng bán cộng với giá vốn của hàng tồn kho.

2.12. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.13. Vay và chi phí đi vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khối ước vay và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

2.14. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí tổ chức bán thảo, chi phí chiết khấu phát hành... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>30/06/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
	VND	VND
Tiền mặt	498.803.156	63.503.178
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.972.293.814	13.886.770.855
Các khoản tương đương tiền	-	20.000.000.000
	<u>8.471.096.970</u>	<u>33.950.274.033</u>

5-C
TY
HỮU H
A TO
SC
A-TP

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.15. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.16. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính riêng của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính riêng thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

2.18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

2.19. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

2.21. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Chứng khoán kinh doanh

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Tổng giá trị cổ phiếu	118.776.400	11.982.300	(96.744.100)	5.669.800
Cổ phiếu chưa niêm yết ^[1]	74.600.000		(70.550.000)	
- Công ty Cổ phần Sông Đà - Thăng Long (STL)	22.400.000		(16.400.000)	
- Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam (PHH)				
Cổ phiếu đã niêm yết ^[2]	21.500.000	11.937.500	(9.562.500)	5.625.000
- Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn (LSS)	276.400	44.800	(231.600)	44.800
- Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC)				
	118.776.400	11.982.300	(96.744.100)	5.669.800
				(102.786.600)

[1] Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

[2] Giá trị hợp lý của cổ phiếu LSS được xác định bằng giá giao dịch bình quân trên sàn HNX tại ngày 30/06/2016, giá trị hợp lý của cổ phiếu QNC được xác định bằng giá đóng cửa trên sàn HOSE tại ngày 30/06/2016.



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội**

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào Công ty con	127.682.000.000	-	127.682.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	125.000.000.000	-	125.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục	2.682.000.000	-	2.682.000.000	-
Đầu tư vào Công ty liên kết	14.056.250.000	-	12.243.750.000	-
- Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Hà Tây	14.056.250.000	-	12.243.750.000	-
Các khoản đầu tư khác	1.212.500.000	-	750.000.000	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	1.212.500.000	-	750.000.000	-
	142.950.750.000	-	140.675.750.000	-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Đầu tư vào công ty con

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 30/06/2016 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	Hà Nội	100%	100%	Kinh doanh Bất động sản
Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục	Hà Nội	100%	100%	Dịch thuật, biên soạn và kinh doanh thiết bị giáo dục

Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 30/06/2016 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Hà Tây	Hà Nội	46,34%	46,34%	Kinh doanh sách, thiết bị trường học

Trong kỳ, Công ty mua bổ sung 125.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sách Thiết bị Trường học Hà Tây với giá trị 1.812.500.000 VND.

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và Công ty con, Công ty liên kết trong kỳ: Xem Thuyết minh 33.

Đầu tư vào đơn vị khác

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Hà Nội	5%	5%	Tổ chức biên soạn, biên tập, dịch thuật, thiết kế, minh họa chế bản sách giáo khoa

Trong kỳ, Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ VND lên 24,25 tỷ VND. Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội mua thêm 46.250 cổ phiếu tương ứng 462,5 triệu VND theo tỷ lệ vốn góp của mình.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

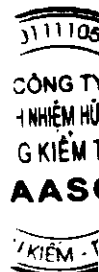
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hà Nội	14.580.871.192	3.500.706.272
- Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Thanh Hóa	11.295.493.785	6.976.851.025
- Công ty CP sách và thiết bị trường học Hà Tây	13.308.078.232	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	103.914.732.168	28.694.901.910
	143.099.175.377	39.172.459.207
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 33)	31.358.096.061	6.192.872.228

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam	970.750.000	-	-	-
Công ty CP Du Lịch Việt Nam - Hà Nội	718.000.000	-	-	-
Công ty CP Thương Mại Du Lịch Hà Nội Xanh	690.830.000	-	-	-
Nhà Máy in Bộ tổng tham mưu	299.690.360	-	11.232.063.551	-
Trả trước cho người bán khác	1.342.925.120	-	13.738.797.405	-
	4.022.195.480	-	24.970.860.956	-



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

7. PHẢI THU KHÁC

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Tạm ứng	152.000.000	-	208.000.000	-
Phải thu khác	375.712.066	-	364.994.650	-
- Ông Hoàng Văn Vân	-	-	146.286.000	-
- Các khoản phải thu khác	375.712.066	-	218.708.650	-
	527.712.066	-	572.994.650	-
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	39.800.000	-	39.800.000	-
Phải thu khác	4.100.000.000	-	4.100.000.000	-
- Phải thu về tiền thực hiện hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam ^[1]	4.100.000.000	-	4.100.000.000	-
	4.139.800.000	-	4.139.800.000	-

^[1] Công ty đang đầu tư vào Quỹ đầu tư xuất bản theo Hợp đồng nguyên tắc hợp tác đầu tư ngày 30/12/2013 với Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam trong thời gian 5 năm. Mục đích của Quỹ là Đầu tư cho hoạt động xuất bản nhằm phát triển hệ thống xuất bản phẩm giáo dục nói chung và Sách giáo khoa, sách bản thảo nói riêng. Việc phân chia kết quả đầu tư sẽ do các bên góp vốn thực hiện trên cơ sở kết quả đầu tư và mức góp vốn của các nhà đầu tư. Tại thời điểm 30/06/2016, hoạt động góp vốn này vẫn đang trong giai đoạn triển khai và các bên tham gia Hợp đồng chưa thể xác định được cụ thể về lợi nhuận hay rủi ro sẽ nhận được từ việc đầu tư này.

8. NỢ XẤU

Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thanh Hóa	11.295.493.785	8.074.416.321	6.976.851.025	2.882.027.749
Các đối tượng khác	13.304.416.494	7.171.882.631	1.908.555.454	151.303.296
	24.599.910.279	15.246.298.952	8.885.406.479	3.033.331.045

Giá trị có thể thu hồi nêu trên được xác định bằng giá gốc trừ đi phần dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập cho các đối tượng phải thu này. Ban Tổng giám đốc vẫn đang hết sức nỗ lực trong việc thu hồi toàn bộ (100%) các khoản nợ phải thu khó đòi này.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

9. HÀNG TỒN KHO

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	43.561.298.436	-	48.971.627.871	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang ^[1]	27.007.949.663	-	15.807.060.351	-
Thành phẩm ^[2]	61.620.243.219	5.139.606.482	26.211.108.432	4.996.817.636
Hàng hoá	30.831.670.183	4.768.347.340	39.763.850.694	5.923.924.032
Hàng gửi đi bán	3.053.334.429	-	13.815.348.716	-
	166.074.495.930	9.907.953.822	144.568.996.064	10.920.741.668

^[1] Như đã trình bày tại thuyết minh số 1, do tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và thành phẩm tại thời điểm 30/06/2016 tăng đột biến so với đầu năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thành phẩm, hàng hóa được trích lập thêm do giá trị các loại Sách chậm luân chuyển, đã lạc hậu về nội dung, cũ nát, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ và đang chờ thanh lý tăng so với thời điểm đầu năm. Các loại sách này sẽ được Công ty xem xét biện pháp thanh lý khi hết mùa vụ phát hành.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ chờ phân bổ ^[1]	10.042.050.387	8.374.560.713
- Chi phí thuê cửa hàng chờ phân bổ	308.849.089	308.749.090
- Chi phí bán thảo, chi phí quản lý xuất bản chờ phân bổ ^[2]	4.030.577.639	6.093.884.007
	14.381.477.115	14.777.193.810
b) Dài hạn		
- Chi phí thuê kho ^[3]	5.454.546.654	6.545.454.546
	5.454.546.654	6.545.454.546

^[1] Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ được phân bổ vào giá vốn hàng bán căn cứ theo tỷ lệ giữa Giá vốn hàng bán/(Giá vốn hàng bán + Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ).

^[2] Phí bán thảo, phí quản lý xuất bản được ghi nhận căn cứ theo hóa đơn tài chính của Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội và được phân bổ vào giá thành căn cứ vào số lượng sách in nhập kho trong kỳ.

^[3] Đây là chi phí thuê kho ở Bộ tổng Tham mưu trả trước cho 04 năm từ năm 2015 đến năm 2018 theo hợp đồng thuê kho số 137/HĐKT ngày 09/12/2013 và Phụ lục hợp đồng số 137/PLHĐKT ngày 01/06/2014.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	6.319.939.480	416.433.004	6.736.372.484
Số dư cuối kỳ	6.319.939.480	416.433.004	6.736.372.484
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	3.099.953.248	343.950.983	3.443.904.231
- Khấu hao trong kỳ	311.695.950	23.014.826	334.710.776
Số dư cuối kỳ	3.411.649.198	366.965.809	3.778.615.007
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	3.219.986.232	72.482.021	3.292.468.253
Tại ngày cuối kỳ	2.908.290.282	49.467.195	2.957.757.477

Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.867.169.302 VND.

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

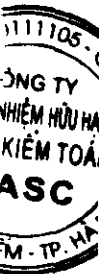
	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
Công trình nhà kho tại Xã Tiên Dương - Đông Anh - Hà Nội ^[1]	5.532.011.818	4.699.011.818
Công trình Trung tâm xuất bản - Phát hành Sách giáo khoa ^[2]	300.000.000	300.000.000
	5.832.011.818	4.999.011.818

^[1] Góp vốn theo Hợp đồng số 47/2010/HĐGV ngày 15/07/2010 giữa các bên Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội; Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục tại Hà Nội; Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội; Công ty Cổ phần Sách Thiết bị Giáo dục Miền Bắc; Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội để cùng thực hiện Dự án xin cấp đất mở rộng mặt bằng sản xuất theo hình thức tài sản đồng kiểm soát. Theo hợp đồng này, Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội là đơn vị đại diện thực hiện các thủ tục và theo dõi chi phí của dự án.

- Địa điểm thực hiện tại: Xã Tiên Dương - Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội;
- Diện tích khu đất là 7.662 m²;
- Mục đích sử dụng đất: Dành làm kho, xưởng sản xuất của các bên liên quan;
- Tổng vốn góp dự kiến: 7.662.000.000 VND, trong đó: phần góp vốn của Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội là 25% tương đương: 1.915.500.000 VND;
- Tại thời điểm 31/12/2013, Công ty đã thực hiện góp 90% số tiền theo yêu cầu của hợp đồng, tương ứng là 1.723.950.000 VND.

Trong năm 2013, Theo Biên bản họp ngày 06/06/2013 giữa 5 công ty trên đã thống nhất:

- Tiếp tục thực hiện Dự án và cùng nhau đóng góp kinh phí để thực hiện các giai đoạn còn lại của Dự án;
- Phần vốn tham gia đầu tư của Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục Hà Nội sẽ chuyển giao lại toàn bộ cho Công ty TNHH Một Thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
- Đồng ý ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam để thực hiện dịch vụ xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép xây dựng cho Dự án.



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

Năm 2013, Công ty đã góp tiếp số tiền thực hiện dự án là 401.000.000 VND theo các Công văn phân bổ kinh phí của Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 31/12/2013 là 2.124.950.000 VND.

Năm 2014, Công ty đã góp tiếp số tiền thực hiện dự án là 2.116.061.818 VND. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 31/12/2014 là 4.241.011.818 VND. Trong đó nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Phụ lục hợp đồng số 01/2014/PLHĐGV ngày 1/7/2014 là 1.271.061.818 VND ; Còn lại là góp vốn theo các công văn với tổng số tiền là 2.943.950.000 VND.

Năm 2015, Công ty đã ứng tiếp số tiền thực hiện dự án là 458.000.000 VND theo các Công văn phân bổ kinh phí của Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 31/12/2015 là 4.699.011.818 VND.

6 tháng đầu năm 2016, Công ty đã tiếp tục ứng số tiền thực hiện dự án là 833.000.000 VND. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 30/06/2016 là 5.532.011.818 VND.

^[2] Theo Hợp đồng góp vốn số 1B/2010/HĐGV ngày 08/07/2010 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội với Công ty TNHH Một Thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã thống nhất thực hiện góp vốn để cùng đầu tư xây dựng công trình cao tầng tại Quận Cầu Giấy, Hà Nội thuộc Dự án "Xây dựng Trung tâm xuất bản - Phát hành Sách giáo khoa". Hiện tại Dự án này đang tạm dừng đầu tư.



13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
	27.930.822.451	27.930.822.451	24.984.057.772	24.984.057.772
	29.193.032.410	29.193.032.410	12.934.149.027	12.934.149.027
	7.229.922.328	7.229.922.328	548.615.990	548.615.990
	36.801.553.353	36.801.553.353	16.960.971.125	16.960.971.125
	101.155.330.542	101.155.330.542	55.427.793.914	55.427.793.914
	69.777.469.448	69.777.469.448	43.022.802.018	43.022.802.018

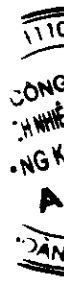
- a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn
- Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công
 - Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội
 - Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP Hà Nội
 - Phải trả cho các đối tượng khác

- b) Phải trả người bán là các bên liên quan
 (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 33)

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu kỳ		Số phải nộp trong kỳ		Số đã thực nộp trong kỳ		Số phải thu cuối kỳ		Số phải nộp cuối kỳ	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	-	1.164.534.993	493.620.820	-	-	670.914.173	-	-	670.914.173
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	6.298.835.815	1.067.703.519	-	-	5.482.403.688	-	-	5.482.403.688
Thuế thu nhập cá nhân	291.299.901	424.752.743	1.691.814.839	2.289.783.678	619.775.730	4.843.000	155.259.733	619.775.730	155.259.733	
Các loại thuế khác	7.843.000	-	3.000.000	-	-	-	-	4.843.000	-	-
	299.142.901	676.024.135	9.158.185.647	3.851.108.017	624.618.730	624.618.730	6.308.577.594	624.618.730	6.308.577.594	6.308.577.594

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Bắc Ninh	837.669.634	-
Công ty CP Sách - Thiết bị trường học Hà Tĩnh	1.891.042.278	-
Các khoản người mua trả tiền trước khác	216.083.602	7.548.472
	2.944.795.514	7.548.472

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
Chi phí lãi vay	101.630.573	99.308.986
Trích trước chi phí tổ chức bán thảo, quản lý xuất bán, công in	21.495.789.711	15.004.246.266
Trích trước chi phí chiết khấu phát hành	3.883.677.850	4.258.149.466
Trích trước chi phí vận chuyển	1.503.666.912	321.830.837
Trích trước chi phí thuê kho, thuê văn phòng	268.663.636	-
Chi phí phải trả khác	2.519.900.000	462.167.273
	29.773.328.682	20.145.702.828

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	112.600.662	246.614.658
Nhận ký quỹ, ký cược	145.488.640	145.488.640
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	74.736.800
- <i>Phải trả, phải nộp khác</i>	-	74.736.800
	258.089.302	466.840.098

18. VAY NGẮN HẠN

	01/01/2016		Trong kỳ		30/06/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội ^[1]	81.737.213.814	81.737.213.814	104.878.604.518	109.233.048.482	77.382.769.850	77.382.769.850
Ngân hàng TNHH MTV SHINHAN Việt Nam ^[2]	6.473.907.974	6.473.907.974	22.110.268.952	7.776.033.859	20.808.143.067	20.808.143.067
	88.211.121.788	88.211.121.788	126.988.873.470	117.009.082.341	98.190.912.917	98.190.912.917

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

- [1] Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HEIDHM/NHCT106-HEID ngày 17/07/2015 giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội với các điều khoản cụ thể sau:
- Hạn mức tín dụng: 120.000.000.000 VND; Trong đó bao gồm cả tổng số dư L/C phát hành không vượt quá 50.000.000.000 VND;
 - Thời hạn duy trì Hạn mức tín dụng đến ngày 30/06/2016;
 - Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh;
 - Thời hạn cho vay được quy định trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 8 tháng;
 - Lãi suất được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ;
 - Phương thức đảm bảo tiền vay: Tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công. Theo thông báo kết quả thẩm định và định giá tài sản số 657A/2014 TB-AMC.HN-TĐ ngày 11/06/2014 với giá trị: 67.336.000.000 VND.

[2] Hợp đồng tín dụng số 130-000-220577 ngày 31/07/2014 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 130-000-220577/3 giữa bên cho vay là Ngân hàng TNHH MTV SHINHAN Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội với các điều khoản cụ thể sau:

- Hạn mức tín dụng: 32.000.000.000 VND;
- Thời hạn duy trì Hạn mức tín dụng đến ngày 31/07/2016;
- Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, Phát hành thư báo lãnh;
- Thời hạn giải ngân: 1 năm; Thời hạn cho vay: 6 tháng;
- Lãi suất được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ;
- Phương thức đảm bảo tiền vay: Tất cả các quyền, quyền sở hữu và lợi ích trong các hợp đồng mua bán/ cung cấp hàng hóa dịch vụ mà bên thế chấp có quyền sở hữu và được ghi trong sổ kế toán của bên thế chấp tại thời điểm hiện tại hoặc trong tương lai với giá trị ít nhất tương đương 30.000.000.000 VND.

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		Lợi nhuận chưa phân phối		Cộng
	VND	VND		VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Số dư đầu năm trước	150.000.000.000	24.166.950	(3.200.876.950)	28.757.414.296	10.270.524.238	23.713.314.930	209.564.543.464					
Tăng vốn trong kỳ trước	-	1.932.783.050	3.200.876.950	-	-	-	5.133.660.000					
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	-	-	20.821.938.982					
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(17.482.320.000)	(17.482.320.000)					
Phân phối quỹ	-	-	-	2.354.802.167	-	(2.354.802.167)	-					
Chi phí phát hành tăng vốn	-	(11.294.052)	-	-	-	-	(11.294.052)					
Số dư cuối kỳ trước	150.000.000.000	1.945.655.948	-	31.112.216.463	10.270.524.238	24.698.131.745	218.026.528.394					
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000	1.945.655.948	-	34.253.245.110	11.841.038.561	25.863.393.290	223.903.332.909					
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	-	22.761.673.948	22.761.673.948					
Trả cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	-	(18.000.000.000)	(18.000.000.000)					
Trích lập các quỹ	-	-	-	3.987.200.527	-	(3.987.200.527)	-					
Số dư cuối kỳ này	150.000.000.000	1.945.655.948	-	38.240.445.637	11.841.038.561	26.637.866.711	228.665.006.857					

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội**

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 03/2016/NQ-DHĐCĐ ngày 08/04/2016, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh Báo cáo tài chính riêng sau thuế		31.410.286.466
Tạm phân phối trong năm 2015		
- Bỏ sung quỹ bổ sung vốn điều lệ	5%	1.570.514.323
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	10%	3.141.028.646
- Trích Quỹ điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát	5%	1.570.514.323
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển	10%	3.141.028.648
Thực hiện phân phối trong kỳ này		
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển	13%	3.987.200.527
- Chi trả cổ tức	57%	18.000.000.000
- (tương ứng mỗi cổ phần nhận 1.200 VND)		

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/06/2016 VND	Tỷ lệ %	01/01/2016 VND	Tỷ lệ %
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	60.246.000.000	40,16%	60.246.000.000	40,16%
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục	12.083.890.000	8,06%	12.083.890.000	8,06%
Các cổ đông khác	77.670.110.000	51,78%	77.670.110.000	51,78%
Cộng	150.000.000.000	100%	150.000.000.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	6 tháng đầu năm 2016 VND	6 tháng đầu năm 2015 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000.000.000	150.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	150.000.000.000	150.000.000.000
- Vốn góp cuối kỳ	150.000.000.000	150.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	18.000.000.000	17.482.320.000
- Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	18.000.000.000	17.482.320.000

d) Cổ phiếu

	30/06/2016	01/01/2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		



e) Các quỹ của công ty

	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	38.240.445.637	34.253.245.110
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	11.841.038.561	11.841.038.561
	50.081.484.198	46.094.283.671

20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản thuê ngoài

	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:		
- Từ 1 năm trở xuống	5.048.844.545	5.048.844.545
- Từ 1 năm đến 5 năm	16.593.629.091	18.385.185.455
- Trên 5 năm	4.641.484.091	6.107.215.909

21. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	296.392.894.573	234.660.065.514
- Doanh thu bán sách giáo khoa, sách bổ trợ	176.270.083.379	142.060.548.289
- Doanh thu bán lịch Block	2.773.578.220	1.333.289.199
- Doanh thu bán sách tham khảo	61.835.827.591	29.982.218.241
- Doanh thu bán vật tư	19.896.118.757	21.709.655.378
- Doanh thu bán thiết bị giáo dục, hàng khai thác ngoài, khác	35.617.286.626	39.574.354.407
	296.392.894.573	234.660.065.514
Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 33)	45.685.219.934	40.533.215.004

22. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	1.051.196.527	1.388.472.807
Giảm giá hàng bán	433.454.910	294.826.258
	1.484.651.437	1.683.299.065

05 - C
 G TY
 KEM HUU
 KIEM TR
 ASC
 KIEM - T

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá đã bán	210.774.040.311	166.923.795.873
- Giá vốn bán sách giáo khoa, sách bổ trợ	107.424.848.123	99.922.447.557
- Giá vốn bán lịch Block	2.479.328.756	1.259.665.425
- Giá vốn bán sách tham khảo	54.056.508.382	17.263.356.276
- Giá vốn bán vật tư	19.827.535.407	22.366.008.313
- Giá vốn bán thiết bị giáo dục, hàng khai thác ngoài, khác	26.985.819.643	26.112.318.302
Dự phòng/ Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.012.787.846)	3.329.409.356
	209.761.252.465	170.253.205.229

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	206.495.036	71.831.319
Cổ tức, lợi nhuận được chia	105.000.000	265.395.000
	311.495.036	337.226.319

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Lãi tiền vay	3.761.447.275	3.757.678.761
Dự phòng/ Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(6.042.500)	497.100
Chi phí tài chính khác	8.388	1.728.971
	3.755.413.163	3.759.904.832

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	209.145.621	61.283.802
Chi phí nhân công	12.345.651.854	10.292.041.315
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	212.781.513	39.104.546
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.644.164	62.014.904
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.280.193.120	6.088.843.915
Chi phí khác bằng tiền	7.996.142.490	282.494.444
	29.049.558.762	16.825.782.926

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.423.548.499	222.162.644
Chi phí nhân công	7.076.298.576	4.186.613.347
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	170.135.727	7.400.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	329.066.612	165.622.917
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	-
Chi phí dự phòng	3.501.535.893	2.123.256.005
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.334.010.437	4.927.395.597
Chi phí khác bằng tiền	6.626.829.361	4.156.491.903
	23.464.425.105	15.788.942.413

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	29.060.509.763	26.665.932.255
Các khoản điều chỉnh tăng	231.321.836	140.034.893
- Chi phí khấu hao ở tỷ lệ trên 1,6 tỷ VND	30.666.667	-
- Các khoản tiền phạt	133.988.505	-
- Lương HDQT không trực tiếp điều hành	66.666.664	140.034.893
Các khoản điều chỉnh giảm	(105.000.000)	(265.395.000)
- Thu nhập từ chia cổ tức được miễn thuế TNDN	(105.000.000)	(265.395.000)
Thu nhập chịu thuế TNDN	29.186.831.599	26.540.572.148
Thuế suất thuế TNDN	20%	22%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.837.366.320	5.838.925.873
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	461.469.495	5.067.400
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	251.271.392	112.476.573
Thuế TNDN đã nộp trong kỳ	(1.067.703.519)	(505.151.784)
Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ	5.482.403.688	5.451.318.062

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	100.061.063.198	84.508.563.869
Chi phí nhân công	19.421.950.430	14.478.654.662
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	382.917.240	46.504.546
Chi phí khấu hao tài sản cố định	334.710.776	227.637.821
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	-
Chi phí dự phòng	3.501.535.893	2.123.256.005
Chi phí dịch vụ mua ngoài	67.534.563.825	44.864.879.626
Chi phí khác bằng tiền	16.346.029.015	4.438.986.347
	207.585.770.377	150.688.482.876

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.471.096.970	-	33.950.274.033	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	147.766.687.443	(9.353.611.327)	43.885.253.857	(5.852.075.434)
Đầu tư ngắn hạn	118.776.400	(96.744.100)	118.776.400	(102.786.600)
Đầu tư dài hạn	1.212.500.000	-	750.000.000	-
	157.569.060.813	(9.450.355.427)	78.704.304.290	(5.954.862.034)

	Giá trị sổ kế toán	
	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	98.190.912.917	88.211.121.788
Phải trả người bán, phải trả khác	101.413.419.844	55.894.634.012
Chi phí phải trả	29.773.328.682	20.145.702.828
	229.377.661.443	164.251.458.628

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

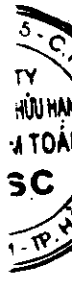
Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.



Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2016			
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.471.096.970	-	8.471.096.970
Phải thu khách hàng, phải thu khác	134.273.276.116	4.139.800.000	138.413.076.116
Đầu tư ngắn hạn	22.032.300	-	22.032.300
Đầu tư dài hạn	-	1.212.500.000	1.212.500.000
Cộng	142.766.405.386	5.352.300.000	148.118.705.386
Tại ngày 01/01/2016			
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.950.274.033	-	33.950.274.033
Phải thu khách hàng, phải thu khác	33.893.378.423	4.139.800.000	38.033.178.423
Đầu tư ngắn hạn	15.989.800	-	15.989.800
Đầu tư dài hạn	-	750.000.000	750.000.000
Cộng	67.859.642.256	4.889.800.000	72.749.442.256

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội**

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND
Tại ngày 30/06/2016		
Vay và nợ	98.190.912.917	98.190.912.917
Phải trả người bán, phải trả khác	101.413.419.844	101.413.419.844
Chi phí phải trả	29.773.328.682	29.773.328.682
	<u>229.377.661.443</u>	<u>229.377.661.443</u>
Tại ngày 01/01/2016		
Vay và nợ	88.211.121.788	88.211.121.788
Phải trả người bán, phải trả khác	55.894.634.012	55.894.634.012
Chi phí phải trả	20.145.702.828	20.145.702.828
	<u>164.251.458.628</u>	<u>164.251.458.628</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

31. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

32. BÁO CÁO BỘ PHẬN

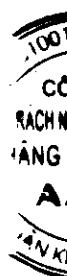
Do Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh vật tư, sách giáo dục và sách khác, và toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các giao dịch phát sinh trong kỳ và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

Mối quan hệ	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Doanh thu đối với các bên liên quan	45.685.219.934	40.533.215.004
Công ty CP Sách Thiết bị trường học Hà Tây Công ty liên kết	19.360.963.458	18.487.599.481
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Công ty mẹ Việt Nam	110.147.882	51.873.765
Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh Cùng Tập đoàn	2.226.590	-
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục Cùng Tập đoàn	906.400	2.255.447.360
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hà Tĩnh Cùng Tập đoàn	3.023.235.169	4.107.376.205



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội**

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

	Mối quan hệ	6 tháng đầu	6 tháng đầu
		năm 2016	năm 2015
		VND	VND
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hòa Bình	Cùng Tập đoàn	5.342.347.427	5.266.322.936
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Lào Cai	Cùng Tập đoàn	2.016.027.649	1.524.835.992
Công ty CP Bàn đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	186.743	3.778.600
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	981.832.796	561.845.644
Công ty CP Sách giáo dục tại thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	5.457.493.614	137.530.000
Công ty CP Sách giáo dục tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	603.947.147	1.772.757.874
Công ty CP Sách giáo dục tại thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	2.424.893.994	184.278.680
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	4.375.240.065	1.344.980.300
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	1.690.735.124	1.556.648.818
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	2.295.642.775	1.965.951.173
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	5.900.000	7.320.557
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	-	1.304.667.619
Công ty CP Sách Đại học - Dạy nghề	Cùng Tập đoàn	8.000.000	-
Công ty CP Sách Bình Dương	Cùng Tập đoàn	1.010.750	-
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	510.000	-
Mua hàng hóa			
Công ty CP Bàn đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	214.076.624	280.511.934
Công ty CP Sách Đại học Dạy nghề	Cùng Tập đoàn	452.539.796	277.337.864
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	203.277.260	671.899.040
Công ty CP Sách giáo dục tại thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	159.670.800	21.561.600
Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	-	10.019.148.640
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	82.211.828	12.559.140
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	462.000.000	475.200.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	2.447.106.902	5.366.341.535
Công ty CP Sách giáo dục tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	8.929.630.596	8.957.064.423
Công ty CP In sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	1.356.673.552	742.714.723
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	101.392.685	5.576.000
Công ty CP Học liệu	Cùng Tập đoàn	4.550.000.000	-

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội**

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

		6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
<u>Mối quan hệ</u>		<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí tổ chức bán thảo, biên tập, quản lý xuất bản			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	-	5.909.091
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	787.953.987	616.987.162
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	27.713.276.544	21.061.233.696
Chi phí thuê kho, thuê văn phòng			
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	268.663.636	264.436.363
Công ty CP Thiết bị Giáo dục I	Cùng Tập đoàn	461.847.271	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	5.202.727	-
Công ty CP In sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	104.727.273	104.727.273
Cổ tức và lợi nhuận được chia			
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	105.000.000	112.500.000
Chi phí khác			
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	4.909.000	-
Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:			
<u>Mối quan hệ</u>		<u>30/06/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
		<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ của tập đoàn	31.358.096.061	6.192.872.228
Công ty CP Sách Thiết bị trường học Bình Dương	Cùng Tập đoàn	1.680.847.945	1.959.027.063
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	1.010.750	-
Công ty CP Sách Thiết bị trường học Hà Tây	Cùng Tập đoàn	3.348.453.923	-
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Công ty liên kết	13.308.078.232	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	1.369.779.450	1.568.873.050
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hòa Bình	Cùng Tập đoàn	-	462.824.789
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	2.434.138.207	171.790.780
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	662.187.187	117.512.085
Công ty CP Mỹ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	2.434.138.207	171.790.780
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	662.187.187	117.512.085
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	1.874.826.345	280.000.564
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	1.360.153.340	1.360.153.340
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	14.602.868	233.984.757
Công ty CP Sách Giáo Dục tại Thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	6.195.000	-
Công ty CP Sách Dân Tộc	Cùng Tập đoàn	5.297.822.814	-
Công ty CP Sách Dân Tộc	Cùng Tập đoàn	-	38.705.800



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội**

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

	Mối quan hệ	30/06/2016	01/01/2016
		VND	VND
Người mua trả tiền trước		1.891.042.278	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	1.891.042.278	-
Phải trả cho người bán ngắn hạn		69.777.469.448	43.022.802.018
Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	Công ty con	27.930.822.451	24.984.057.772
Công ty CP Sách dịch và Từ điển Giáo dục	Công ty con	2.282.398.968	2.459.647.053
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	29.193.032.410	12.934.149.027
Công ty CP Thiết Bị Giáo Dục 1	Cùng Tập đoàn	254.016.000	-
Công ty CP Bàn đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	205.457.520	-
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	2.310.678.090	1.016.931.216
Công ty CP Học Liệu	Cùng Tập đoàn	-	1.079.400.960
Công ty CP Sách Đại học và Dạy nghề	Cùng Tập đoàn	344.139.796	-
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	27.001.885	-
Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	7.229.922.328	548.615.990

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và HĐQT	1.885.672.102	1.206.634.388

34. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán riêng giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015.



Lương Ngọc Bích
Người lập biểu



Dương Thị Việt Hà
Kế toán trưởng



Vũ Bà Khánh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2016

